

Bản án số: 06/2019/HS-PT

Ngày: 21-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm cả

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Bà Trần Thị Nhài

- Thư ký Tòa án Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:

Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 195/2018/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Vũ Văn T do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đối với bản án hình sự sơ thẩm số 385/2018/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Văn T- sinh ngày 29/12/1990, tại Bắc Kạn.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 6, xã T1T2, huyện BT3, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ở: tổ 12, phường T4T5, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Con ông: Vũ Văn T6, sinh năm 1960 và bà: Phạm Thị Y, sinh năm 1960; vợ: Hoàng Thu T8, sinh năm 1993, có 01 con sinh năm 2018; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; Tiền án: 01, Tại bản án số 258/2016/HSST ngày 20/9/2016 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội “Hủy hoại tài sản”. Tiền sự: Ngày 25/12/2017 Trưởng Công an phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên xử phạt 750.000đ về hành vi Đánh nhau, đã thi hành ngày 26/12/2017. Bị cáo bị không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 15/02/2018, Vũ Văn T đến nhà người quen là bà Đàm Thị D, sinh năm 1966, trú tại: xóm H, xã AK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên ăn tất niên. Quá trình ngồi ăn cơm T gặp nam thanh niên tự giới thiệu là Nguyễn Văn H2, sinh năm 1987 nhà ở xã AK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình nói chuyện, H2 biết T trong năm 2017 gặp nhiều đen đủi, làm ăn thua lỗ nên H2 cho T 06 quả pháo nổ để đốt vào đêm giao thừa giải đen. T đồng ý và mang 06 quả pháo về cất giấu tại phòng trọ của T tại tổ 12, phường T4T5, thành phố Thái Nguyên. Đến khoảng 00 giờ 07 phút ngày 16/02/2018, T mang 06 quả pháo trên ra vỉa hè trước cửa nhà 226 đường Phú Thái thuộc tổ 12, phường T4T5, thành phố Thái Nguyên khoảng 34 cm để đốt, T đặt pháo xuống đất cho đầu pháo hướng lên trời. Sau đó, T dùng bật lửa đốt ngòi pháo rồi lùi về phía sau 02m thì pháo phát nổ. Tiếng pháo nổ to 06 tiếng “Bầm, bầm, bầm, bầm, bầm, bầm”. Khi pháo đang nổ thì tổ công tác của Công an phường T4T5 đi làm nhiệm vụ phát hiện lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng gồm: 06 ống pháo được kết nối liền với nhau đã vỡ, chiều dài 15 cm, đường kính 2 cm và niêm phong theo đúng quy định.

Tại bản Kết luận Giám định số 546/PC54-P2 ngày 06/4/2018 và Công văn số 1061/PC09 ngày 27/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: 06 (sáu) vật hình trụ chiều dài 15cm, đường kính 02cm là sản phẩm của pháo đã qua sử dụng (đã đốt). 06 (sáu) vật hình trụ chiều dài 15cm, đường kính 02cm khi chưa sử dụng là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 385/2018/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã áp dụng khoản 1 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56, Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt: Vũ Văn T 09 (chín) tháng tù. Chuyển 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 258/2016/HSST ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên thành án tù, trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trong bản án từ ngày 24/4/2016 đến ngày 22/6/2016 còn 07 tháng 01 ngày tù. Tổng hợp hình phạt của 2 bản án buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) tháng 01 (một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án. Ngoài ra còn quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/10/2018 bị cáo Vũ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. kèm theo 01 chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách của án treo số 02 ngày 20/12/2017 của thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự công an huyện BT3, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 29/10/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên quyết định kháng nghị phúc thẩm đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thái

Nguyên xét xử theo hướng không áp dụng Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự và không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên nội dung kháng nghị số 02 ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, bị cáo Vũ Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo có kháng cáo, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên xác định: Bị cáo T đã chấp hành xong thời gian thử thách của bản án số 258 ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên từ ngày 20/12/2017, bị cáo không phạm tội trong thời gian thử thách, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng nghị của viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T không áp dụng Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự và không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn T.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị số 02 ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên và đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T làm trong hạn luật định là hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như bản án sơ thẩm. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, như lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng toàn bộ vật chứng đã thu giữ. Đủ căn cứ pháp luật xác định: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 16/2/2018 bị cáo Vũ Văn T mang 06 quả pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) ra khu vực nương thoát nước của đường Phú Thái (là nơi cộng cộng) thuộc tổ 12, phường T4T5, thành phố Thái Nguyên đốt. Khi T châm lửa đốt thì 06 quả pháo nổ và phụt sáng lên trời thì bị lực lượng công an phường T4T5 tuần tra bắt giữ.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Văn T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng nghị số 02 ngày 29/10/2018 của viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Hội đồng xét xử thấy: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 258/2016/HSST ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo Vũ Văn T về tội “Hủy hoại tài sản” với mức án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm . Vũ Văn T đã được rút ngắn thời gian thử thách là 03 tháng, Ngày 20/12/2017 Vũ Văn T được thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự công an huyện BT3, tỉnh Bắc Kạn cấp giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách kể từ 20/12/2017. Ngày 15/02/2018 bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” do đó bị cáo không phạm tội trong thời gian thử thách. Tại cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ này do đó Tòa án sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách là không đúng, kháng nghị số 02 ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên là có căn cứ.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo theo các nội dung trong đơn, Hội đồng xét xử thấy: Cũng như phân tích tại phần xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “gây rối trật tự công cộng” là đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng, không có căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về phần quyết định tổng hợp hình phạt với bản án số 258/2016/HSST ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên là không đúng, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần tổng hợp hình phạt với bản án số 258/2016/HSST ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội Đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị số 02 ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 385/2018/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

1. Áp dụng khoản 1 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt: Vũ Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án.

2. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí, bị cáo Vũ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND TPTN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- THA hình sự;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

